

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (SỬA ĐỔI)

QUỐC DŨNG

Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 được thông qua ngày 03/06/2008 tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XII và sau đó được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2013, 2014 và 2016 (**Luật Thuế GTGT 2008**). Sau hơn 15 năm kể từ ngày chính thức có hiệu lực (01/01/2009), bên cạnh việc đạt được các kết quả tích cực cho ngân sách nhà nước và nền kinh tế, Luật Thuế GTGT 2008 đã bộc lộ một số bất cập, không còn phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Vì lẽ đó, Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Luật Thuế GTGT (sửa đổi) (**Dự thảo**) nhằm hoàn thiện quy định về chính sách thuế GTGT, luật hoá những vấn đề đã được thực tế kiểm nghiệm cũng như bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, hướng đến mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế.

Nội dung của Dự thảo về cơ bản vẫn được kế thừa từ Luật Thuế GTGT 2008 nhưng đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, trong đó bám sát các yêu cầu tại Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ. Trong Bản tin pháp luật tháng này, NHQuang&Cộng sự sẽ giới thiệu một số điểm mới quan trọng của Dự thảo có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tập trung vào một số nội dung liên quan đến đối tượng không chịu thuế GTGT và hoàn thuế GTGT.

Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT

Dự thảo đã sửa đổi, bổ sung 22 nội dung liên quan đến đối tượng không chịu thuế GTGT, ví dụ như một số vấn đề liên quan đến cấp tín dụng, chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, bán tài sản đảm bảo để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam, mức doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT của hộ, cá nhân kinh doanh,... Trong đó nội dung về chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT sẽ có tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp.

Theo đó, chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp thường là những giao dịch có giá trị lớn dẫn đến phát sinh các nghĩa vụ về thuế mà doanh nghiệp cần phải lưu tâm. Luật Thuế GTGT 2008 đang quy định 03 hình



thức chuyển nhượng vốn không chịu thuế GTGT gồm: (i) chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư, kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất, kinh doanh, (ii) chuyển nhượng chứng khoán và (iii) hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành về thuế GTGT đã diễn giải chi tiết hơn đối với các hình thức chuyển nhượng vốn nêu trên. Trong quá trình thực hiện, các nội dung này đã thể hiện tính ổn định và mang lại hiệu quả tốt nên Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại Dự thảo theo hướng luật hóa các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC. Cụ thể, các hình thức chuyển nhượng vốn được quy định tại Dự thảo bao gồm: (i) chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư vào tổ chức kinh tế khác (không phân biệt có thành lập hay không thành lập pháp nhân mới), (ii) chuyển nhượng chứng khoán, (iii) chuyển nhượng quyền góp vốn và (iv) các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật (kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp mua kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán theo quy định của pháp luật). Ngoài ra, Dự thảo đã bổ sung các trường hợp không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, gồm có (i) chuyển nhượng dự án đầu tư và (ii) bán tài sản. Vì vậy, các doanh nghiệp cần lưu ý về việc các giao dịch mua bán và sáp nhập theo hình thức chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc bán tài sản nhiều khả năng sẽ là đối tượng chịu thuế GTGT trong tương lai.

Sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế GTGT

Một là, sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế đối với dự án đầu tư.

Theo quy định của Luật Thuế GTGT 2008 thì cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT.

Nhằm tạo tính đồng bộ với pháp luật về đầu tư, Dự thảo đã bổ sung quy định để xác định cụ thể các dự án đầu tư được hoàn thuế của cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Các dự án đầu tư được xác định như sau: (i) “*dự án đầu tư*” (gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) theo quy định của pháp luật đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định) đang trong giai đoạn đầu tư và (ii) “*dự án tìm kiếm, thăm dò, phát triển dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư*” của cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Ngoài ra, Dự thảo đã bổ sung thủ tục bù trừ giữa số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong giai đoạn đầu tư (chưa được hoàn thuế) với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện (nếu có) trước khi xem xét hoàn thuế.

Tiếp theo, Dự thảo đã bổ sung thời hạn hoàn thuế đối với dự án đầu tư đã hoàn thành nhưng cơ sở kinh doanh chưa thực hiện hoàn thuế GTGT phát sinh trong giai đoạn đầu tư là 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành. Trong đó, ngày dự án đầu tư hoàn thành là ngày phát sinh doanh thu của dự án đầu tư hoặc ngày phát sinh doanh thu của giai đoạn, hạng mục đầu tư (đối với dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư).

Hai là, bãi bỏ quy định về hoàn thuế GTGT đối với chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động

Hiện nay, theo Luật doanh nghiệp 2020, sau khi tổ chức lại hoặc chuyển đổi loại hình hoạt động, doanh nghiệp đương nhiên kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp được tổ chức lại, được chuyển đổi (bao gồm cả quyền kê khai, khấu trừ số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết). Tuy nhiên, căn cứ theo quy định của Luật Thuế GTGT 2008, một số doanh nghiệp đã lập hồ sơ xin hoàn thuế GTGT đối với số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết thông qua việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi loại hình hoạt động doanh nghiệp. Theo thống kê của cơ quan thuế, trong giai đoạn 2018 - 2023, trung bình số tiền hoàn thuế GTGT hàng năm đối với các trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động là khoảng 412 tỷ đồng.

Chính vì vậy, để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Luật doanh nghiệp và giảm thiểu khoản tiền hoàn thuế không phù hợp, Dự thảo đã bỏ nội dung về hoàn thuế GTGT đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động tại khoản 4 Điều 14 Dự thảo.

Bên cạnh đó, Dự thảo đã tuân thủ theo 05 nhóm chính sách tại hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật Thuế GTGT (sửa đổi) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý gồm: (1) Hoàn thiện các quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT; (2) Hoàn thiện các quy định về giá tính thuế GTGT; (3) Hoàn thiện các quy định về thuế suất thuế GTGT; (4) Hoàn thiện các quy định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào; (5) Hoàn thiện các quy định về hoàn thuế GTGT.

Nhìn chung, Dự thảo đã có sự hoàn thiện về chính sách, luật hóa những vấn đề đã được thực tế kiểm nghiệm, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật thuế GTGT phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế. Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục hoàn thiện các nội dung tại Dự thảo trước khi trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8 (dự kiến diễn ra vào tháng 10/2024). Các doanh nghiệp nên cập nhật và nghiên cứu những chính sách thuế GTGT được sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo và theo dõi tiến trình soạn thảo Luật để áp dụng kịp thời các quy định mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sau khi Luật Thuế GTGT (sửa đổi) chính thức có hiệu lực.